

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**PHỤ LỤC I  
MỤC TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 1051 /KH-UBND ngày 25 /3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

<b>Số TT</b>	<b>Mục tiêu thực hiện năm 2024</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Mục tiêu năm 2025</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ</b>			
1	Tiếp tục rà soát thực hiện 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Các sở, ban, ngành và địa phương	100%	Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh
2	Tỷ lệ dữ liệu số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 60%	Các sở, ban, ngành và địa phương	70%	
3	Tiếp tục rà soát thực hiện 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ việc chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện qua hệ thống thông tin báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành và địa phương	100%	
4	35% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống	Các sở, ban, ngành và địa	50%	

<b>Số TT</b>	<b>Mục tiêu thực hiện năm 2024</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Mục tiêu năm 2025</b>	<b>Ghi chú</b>
	thông tin của cơ quan quản lý.	phương		
6	Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh (hoàn thành trước ngày 30/6/2024).	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương		
7	100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt (hoàn thành trước ngày 30/11/2024).	Các sở, ban, ngành và địa phương		Theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông
8	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định, cụ thể: Tối thiểu 1 lần/2 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 1 lần/1 năm cho hệ thống cấp độ 3, 4.	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương		Theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông
9	Tổ chức tối thiểu 01 cuộc diễn tập thực chiến/năm, ưu tiên hệ thống thông tin cấp độ 3 trở lên.	Sở Thông tin và Truyền thông		Theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông
10	100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá và dán nhãn tín nhiệm mạng.	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương		Theo yêu cầu của Bộ Thông tin và Truyền thông

Số TT	Mục tiêu thực hiện năm 2024	Cơ quan thực hiện	Mục tiêu năm 2025	Ghi chú
<b>II</b>	<b>PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ</b>			
1	Kinh tế số chiếm 15% GRDP của tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành và địa phương;</li> <li>- Cục Thống kê tỉnh nghiên cứu thực hiện đánh giá.</li> </ul>	20%	Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh
2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 9% .	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành và địa phương;</li> <li>- Cục Thống kê tỉnh nghiên cứu thực hiện đánh giá.</li> </ul>	10%	
3	Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các sở, ban, ngành và địa phương;</li> <li>- Cục Thống kê tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện đánh giá.</li> </ul>	7%	
4	Tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng nền tảng chuyển đổi số đạt 60%.	Các sở, ban, ngành và địa phương	75%	

<b>Số TT</b>	<b>Mục tiêu thực hiện năm 2024</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Mục tiêu năm 2025</b>	<b>Ghi chú</b>
5	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 8%.	- Các sở, ban, ngành và địa phương; - Cục Thống kê tỉnh, Sở Công Thương nghiên cứu thực hiện đánh giá.	10%	Kế hoạch 4181/KH-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh
6	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 30%.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ban, ngành và địa phương	50%	
7	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 1,5%.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ban, ngành và địa phương	2%	
<b>III</b>	<b>PHÁT TRIỂN XÃ HỘI SỐ</b>			
1	Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ tới 90% hộ gia đình, trường học, bệnh viện.	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương	90%	Kế hoạch số 1282/KH-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh
2	Tỷ lệ phổ cập dịch vụ mạng băng rộng di động 4G/5G đạt 90%.	Sở Thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp viễn thông	100%	
3	Tỷ lệ dân số từ 18 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán	Ngân hàng Nhà nước tỉnh;	80%	

<b>Số TT</b>	<b>Mục tiêu thực hiện năm 2024</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Mục tiêu năm 2025</b>	<b>Ghi chú</b>
	điện tử đạt 80%	các sở, ban, ngành và địa phương		
4	Tỷ lệ dân số có danh tính số đạt 100%	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành và địa phương	100%	
5	Tỷ lệ người dân từ 14 tuổi trở lên có khả năng sử dụng các kỹ năng số cơ bản đạt 70%	Sở Giáo dục và Đào tạo	70%	
6	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương	80%	Kế hoạch 4181/KH-UBND ngày 07/12/2022 của UBND tỉnh
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt trên 35%	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương	50%	
8	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 60%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ban, ngành và địa phương	70%	
9	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản đạt trên 50%	Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành và địa phương	70%	
10	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực	Các sở, ban, ngành và địa	50%	

<b>Số TT</b>	<b>Mục tiêu thực hiện năm 2024</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Mục tiêu năm 2025</b>	<b>Ghi chú</b>
	tuyển đạt trên 45%	phương		
11	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 25%	Sở Y tế; các sở, ban, ngành và địa phương	30%	
12	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 95%	Sở Y tế	90%	
13	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 60%	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	80%	
14	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 60%	Sở Giáo dục và Đào tạo	70%	